

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26-4-2023
V/v ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đỗ Thị Thủy;
- Bà Hà Thị Phương Nga.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hồng Diên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Lý Trung Hiếu – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 98/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2022 về *Tranh chấp ly hôn, nuôi con* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị B, sinh năm 1993; cư trú tại: Thôn Cà Hon, xã Khánh Bình, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa; có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Cao Văn B, sinh năm 1998; HKTT: Thôn Cà Hon, xã Khánh Bình, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa; hiện đang chấp hành án tại đội 1, phân trại K1 trại giam A2 Đồng Găng; địa chỉ: xã Diên Lâm, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa; có đơn xin giải quyết xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 16 tháng 4 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Cao Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Cao Văn B tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Bình, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa năm 2019. Quá trình chung sống không hạnh phúc do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, ông Bình thường xuyên ăn nhậu say xỉn và có hành

vi bạo lực với với bà dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tới năm 2019 ông B vi phạm pháp luật hình sự và phải đi chấp hành án tại trại giam A2 Đồng Găng nên vợ chồng không còn chung sống đến nay. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Cao Văn B.

Về con chung: Bà và ông Cao Văn B chung sống có 02 con chung cháu Cao Khánh A, sinh ngày 22/9/2016 và cháu Cao Thị Bảo D, sinh ngày 13/3/2019. Hiện nay con chung đang sống cùng với bà nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn bà yêu cầu được nuôi cả hai con, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. .

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Cao Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 29 tháng 3 năm 2023 bị đơn ông Cao Văn Bình trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Cao Thị B tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Bình, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa năm 2019. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vã do bất đồng quan điểm sống, ông thừa nhận khi say xỉn, nóng giận ông có hành vi bạo lực đối với bà B. Năm 2019 do vi phạm pháp luật hình sự nên ông đi chấp hành án tại trại giam A2 Đồng Găng tại xã Diên Lâm, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa thì vợ chồng ông không còn chung sống tới nay. Nay bà Bé yêu cầu ly hôn, ông đồng ý.

Về con chung: Ông và bà Cao Thị B chung sống có 02 con chung cháu Cao Khánh An, sinh ngày 22/9/2016 và cháu Cao Thị Bảo D, sinh ngày 13/3/2019. Đối với cháu Cao Khánh A trong giấy khai sinh phần thông tin người cha không ghi tên của ông vì thời điểm sinh cháu Khánh A thì ông và bà B chưa đăng ký kết hôn nên trong giấy khai sinh của cháu Khánh A chỉ có tên mẹ mà không có tên cha, tuy nhiên ông thừa nhận cháu Cao Khánh A là con chung giữa ông và bà Cao Thị B. Hiện nay ông đang đi chấp hành án thời gian dài nên chưa có điều kiện kinh tế để nuôi con do đó ông đồng ý giao 02 con chung cho bà B nuôi dưỡng tới khi trưởng thành, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Cao Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Cao Thị Bé và ông Cao Văn B vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Cao Thị B đối với ông Cao Văn B.

+ Về con chung: Giao bà Cao Thị B nuôi dưỡng 02 con chung cháu Cao Khánh A, sinh ngày 22/9/2016 và cháu Cao Thị Bảo D, sinh ngày 13/3/2019.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận bà Cao Thị B và ông Cao Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Bà Cao Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Cao Thị B và ông Cao Văn B có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà B và ông B.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Thị B và ông Cao Văn B tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Khánh Bình, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa vào ngày 19/6/2019 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2019, đây là hôn nhân hợp pháp được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng giữa bà B và ông B không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, ông bà không còn chung sống từ năm 2019 đến nay. Nay bà B yêu cầu ly hôn, ông B đồng ý. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà B và ông B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà và ông B đều có nguyện vọng ly hôn nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà B và ông B theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung:

[3.1] Bà Cao Thị B và ông Cao Văn B chung sống có 02 con chung cháu Cao Khánh A, sinh ngày 22/9/2016 và cháu Cao Thị Bảo D, sinh ngày 13/3/2019. Đối với cháu Cao Khánh A, sinh ngày 22/9/2016 trong giấy khai sinh phần thông tin cha không ghi tên của ông Cao Văn B, tại biên bản ghi lời khai ngày 29/3/2023 ông Bình trình bày thời điểm sinh cháu Khánh A thì ông và bà B chưa đăng ký kết hôn nên trong giấy khai sinh của cháu Khánh A phần thông tin người cha không ghi mà chỉ có thông tin của người mẹ. Ông B thừa nhận cháu Cao Khánh A là con chung giữa ông và bà Cao Thị B.

[3.2] Bà B có nguyện vọng được tiếp tục nuôi hai con, ông B cũng đồng ý giao hai con cho bà B nuôi dưỡng nên cần giao bà B trực tiếp, trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung cháu Cao Khánh A, sinh ngày 22/9/2016 và cháu Cao Thị Bảo D, sinh ngày 13/3/2019 đến tuổi trưởng thành.

[3.3] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà B đã được giải thích quy định của pháp luật tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con, nhưng bà B vẫn không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Cao Thị B và ông Cao Văn B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên cần ghi nhận.

[5] Về án phí: Bà Cao Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị B về việc ly hôn, nuôi con. Bà Cao Thị B được ly hôn với ông Cao Văn B.

2. Về con chung: Giao bà Cao Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung cháu Cao Khánh A, sinh ngày 22/9/2016 và cháu Cao Thị Bảo D, sinh ngày 13/3/2019 đến khi trưởng thành. Ghi nhận bà Cao Thị B không yêu cầu ông Cao Văn B cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Cao Thị B và ông Cao Văn B không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Cao Thị B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Cao Thị B đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AAA/2021/0005927 ngày 18 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa. Bà Cao Thị B đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bà Cao Thị B và ông Cao Văn B có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA TAT;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- UBND xã Khánh Bình (ĐK số 18/2019 ngày 19/6/2019);
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Xuân Thi

